

BÁO CÁO
Quyết toán Thu – Chi ngân sách thị trấn Phú Mỹ năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4061/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Phú Tân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho ngân sách các xã, thị trấn thuộc huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị trấn Phú Mỹ khóa XII kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29/12/2021 về việc phê chuẩn dự toán thu – Chi ngân sách thị trấn Phú Mỹ năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 215/TB-TC-KH ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Tân Thẩm định quyết toán ngân sách của UBND thị trấn Phú Mỹ năm 2022;

Tại kỳ họp thứ 8 HĐND thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ báo cáo quyết toán thu – chi ngân sách năm 2022, cụ thể như sau:

I. THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Số TT	Diễn giải	Dự toán	Thực hiện	Tỷ lệ %
A. TỔNG THU		8.590.000.000	15.012.204.544	175
I	Các khoản thu 100%	1.969.867.000	2.767.889.538	
1	Thuế đất phi nông nghiệp	9.867.000	45.808.407	464
2	Phí môn bài (bậc 4-6)	0	63.600.000	
3	Phí đò	1.000.000.000	784.380.000	78
4	Phí chợ	500.000.000	726.600.000	145
5	Phí, lệ phí khác	70.000.000	191.645.000	274

6	Lệ phí trước bạ nhà đất	230.000.000	679.741.631	296
7	Thu khác	160.000.000	273.114.500	171
	<i>Thu phạt an toàn giao thông</i>	<i>60.000.000</i>	<i>110.375.000</i>	<i>184</i>
	<i>Thu phạt an ninh trật tự</i>	<i>100.000.000</i>	<i>68.950.000</i>	<i>69</i>
	<i>Thu phạt khác</i>	<i>0</i>	<i>93.789.500</i>	
	<i>Thu hồi các khoản chi năm trước</i>	<i>0</i>	<i>3.000.000</i>	
8	Thu kết dư		1.274.878.550	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.620.133.000	9.207.310.500	139
1	Thu bổ sung cân đối NS	6.620.133.000	6.620.133.000	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	0	2.587.177.500	
III	Thu chuyển nguồn	0	1.762.125.956	
B. TỔNG CHI		8.590.000.000	13.677.788.796	159.22
I	Chi đầu tư phát triển	0	0	
1	Chi đầu tư XDCB	0	0	
2	Chi đầu tư phát triển khác	0	0	
II	Chi thường xuyên	8.424.000.000	11.976.803.663	142.17
1	Chi sự nghiệp văn hóa	212.000.000	2.741.647.500	1.293,22
	- Sự nghiệp giáo dục	49.000.000	46.957.500	95.83
	- Sự nghiệp đào tạo	25.000.000	24.602.500	98.41
	- Văn hóa thông tin	39.000.000	39.000.000	100
	- Đài truyền thanh	22.000.000	22.000.000	100
	- Thể dục thể thao	25.000.000	24.070.000	96.28
	- Sự nghiệp xã hội	52.000.000	2.585.017.500	4.971,19

2	Chi sự nghiệp môi trường	85.056.000	84.960.000	99.89
3	Chi quản lý hành chính	6.934.900.000	7.782.046.087	112.22
	- Quản lý Nhà nước	4.821.642.000	5.627.248.909	116.71
	- Đảng	717.130.000	831.840.996	116
	- Mặt trận Tổ quốc và Khối đoàn thể	1.396.128.000	1.322.956.182	94.75
4	Quốc phòng – An ninh	1.192.044.000	1.368.150.076	114.77
	- Quốc phòng	1.032.044.000	1.202.774.850	116.54
	- An ninh	160.000.000	165.375.226	103.36
5	Chi khác			
III	Chi chuyển nguồn		1.700.985.133	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên			
V	Dự phòng	166.000.000		
C	KẾT DƯ		1.334.415.748	

II. THUYẾT MINH CÁC KHOẢN THU – CHI BỔ SUNG:

a) Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện: **2.587.177.500** đồng; để chi các khoản sau:

- Kinh phí hỗ trợ lao động ảnh hưởng covid -19 : 1.527.000.000 đồng
- Trích thu nợ cụm tuyến dân cư : 23.960.000 đồng
- Kinh phí tuyến quân : 20.200.000 đồng
- Hỗ trợ tiền ăn người cách ly y tế, điều trị covid : 1.016.017.500 đồng

b) Về sử dụng nguồn kết dư ngân sách thị trấn năm 2021 chuyển sang năm 2022: **273.928.000** đồng

- Kinh phí bầu cử Trưởng khóm : 58.500.000 đồng
- Kinh phí tiêm vắc xin : 75.920.000 đồng
- Kinh phí mua trang phục Tổ Dân phố : 90.608.000 đồng
- Kinh phí sửa chữa hàng rào, cột cờ QS : 48.900.000 đồng

c) Sử dụng kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: **834.560.600** đồng

- Kinh phí miễn giảm đồ : 561.000.000 đồng
- Kinh phí đại hội tuyên dương ND SXKD giỏi: 12.900.000 đồng
- Kinh phí liên hoan gia đình hạnh phúc : 6.300.000 đồng

- Kinh phí đại hội Chi bộ NK 2022-2025	:	92.529.000 đồng
- Kinh phí chi trả chế độ hoàn thành NV. DQTV	:	10.430.000 đồng
- Kinh phí tiền ăn DQTV	:	45.216.000 đồng
- Kinh phí tiền ngày công lao động DQTV	:	55.785.600 đồng
- Kinh phí đại hội người TT-TMC	:	13.150.000 đồng
- Kinh phí sửa chữa cơ quan QS	:	37.250.000 đồng

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH

Năm 2022 không sử dụng nguồn dự phòng ngân sách

IV. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2022

Năm 2022, UBND thị trấn đã tập trung điều hành ngân sách theo theo dự toán, trong đó khai thác tốt các nguồn thu vào ngân sách, nhiều chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán; còn 02 chỉ tiêu thu không đạt (phí đồ và thu phạt an ninh trật tự), do ảnh hưởng dịch covid 19 nên mức đầu giá giảm; tình hình ANTT được đảm bảo. Các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán được duyệt; thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, công tác thanh quyết toán kịp thời, không để tồn đọng ngân sách cuối năm.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách thị trấn Phú Mỹ năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT. ĐU, HĐND, UBND;
- ĐB HĐND TT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TT
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Luân